

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Thẩm phán: Ông Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thành Quang;

Bà Nguyễn Thị Yên;

Ông Kiều Như Bồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Hưng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 - 8 - 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

TRẦN PHẠM T, (tên gọi khác: X), sinh năm: 1987, tại tỉnh Ninh Thuận.

Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B và bà Phạm Thị N; Vợ là: Phan Thị Diễm P và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án số 43/HSPT ngày 28/9/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Tại quyết định số 110/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2015 bị Công an phường V xử

phạt 200.000đ về hành vi gây mất trật tự khu dân cư;

Tại quyết định số 85/2018/QĐ-XPVPHC ngày 03/01/2019, bị Công an phường V xử phạt 200.000đ về hành vi gây mất trật tự khu dân cư;

Tại quyết định số 92/2019/QĐ-XPVPHC ngày 30/01/2019, bị Công an phường V xử phạt 200.000đ về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

Tạm giữ: 24/3/2024; Tạm giam: 27/3/2024.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phạm T:* Luật sư Hứa Thanh K, thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số A, đường H, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Trường T1, sinh năm: 1988 (đã chết)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959. Là mẹ ruột của bị hại.

Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Nguyễn Hữu T3, sinh ngày: 07/6/2009. Là con ruột của bị hại.

Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hữu T3: bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988. Là mẹ ruột

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Cháu Nguyễn Trường Thu D, sinh ngày: 23/11/2012.

Cháu Nguyễn Trường Thu D1, sinh ngày: 29/9/2015.

Là con ruột của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trường Thu D, Nguyễn Trường Thu D1: bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988. Là mẹ ruột

Cùng trú tại: Khu phố F, phường V, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị Diễm P, sinh năm: 1987; *Có mặt tại phiên tòa.*

Nơi cư trú: Khu phố C, phường V, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

2. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1988; *Có mặt tại phiên tòa.*

Nơi cư trú: Khu phố F, phường V, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị T4, sinh năm 1973; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Bà Huỳnh Thị T5, sinh năm 1974; *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Ông Kiều Thành C, sinh năm 2002; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Cùng trú tại khu phố B, phường V, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

4. Ông Trần Quốc T6, sinh năm 1992; *Có mặt tại phiên tòa.*

Nơi cư trú: Khu phố D, phường V, Thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ vợ mình (chị Phan Thị Diễm P) có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Trường T1 nên vào khoảng 16 giờ ngày 24/03/2024, sau khi nhậu xong, Trần Phạm T lấy một con dao tại nhà và điều khiển xe mô tô biển số 85V5 - 0698 đi đến tiệm S2 ở khu phố B, phường V, thành phố P - T để tìm T1.

Khi tới nơi, thấy anh T1 đang đứng làm trong tiệm, T đã cầm dao chạy thẳng về phía T1. Khi đứng đối diện với T1, T cầm dao bằng tay phải, cầm chúi ngược mũi dao đâm liên tiếp khoảng 02-03 nhát vào phía trước người của T1, đâm theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Bị đâm trúng ngực, T1 chạy ngược vào trong tiệm, T tiếp tục rượt đuổi theo T1 vào trong tiệm và rượt đuổi ra ngoài đường nhưng không kịp. Được mọi người can ngăn, T cầm dao đâm vào yên xe máy của người dân dừng ven đường.

Sau khi chạy thoát, T1 đến nằm trước nhà chị Phan Thị Kim O, được người dân đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N. Khi biết tin anh T1 chết, T đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 40/KLGĐTT-TTGDYK-PY ngày 27/3/2024 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N, kết luận: “*Nạn nhân chết do sốc mất máu cấp, truy tìm mạch, suy hô hấp cấp do thủng tim*”.

Tại Kết luận giám định số 2230/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “+ *Trên lưỡi dao, tam bông thu dấu vết tại vị trí 2, 4 và trên nền xi măng tại hiện trường gửi giám định đều có dính máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được cùng một kiểu gen nam giới và*

trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Trường T1.

+ Lưu kiểu gen Nguyễn Trường T1 nêu trên tại Phân Viện Khoa học Hình sự thành phố H - Bộ C1”.

Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại tiệm S2, địa chỉ tại số A T thuộc khu phố B, phường V, thành phố P - T và nhà chị Phan Thị Kim O cách tiệm sửa xe khoảng 240m về phía Nam.

- Tại tiệm S2 có địa chỉ số A T thuộc khu phố B, phường V, thành phố P - T: Ngôi nhà xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền tráng xi măng và đóng gạch men. Nhà quay về hướng B, giáp đường T, có kích thước (7,6x21m), trước nhà có vỉa hè bằng bê tông rộng 2,4m. Hai bên là nhà dân. Tại vị trí góc phía Tây nhà, trên tường có 01 camera chia ra trước nhà. Quá trình khám nghiệm đã ghi nhận như sau:

+ Phía trước nhà tại vị trí tiếp giáp vỉa hè là nơi sửa xe trên diện (3,4x7,6m) trên nền bê tông có nhiều xe mô tô đang sửa, các dụng cụ sửa xe - vị trí số 1. Kiểm tra tại đây cách vị trí tường phía Đông 2,4m, cách cửa trước nhà 3,3m phát hiện có 01 đôi giày vải nhãn hiệu ASIA màu xanh đen size 43 nằm trên nền bê tông, xung quanh vị trí phát hiện đôi giày có nhiều thùng nhựa đựng đá, tủ bán hàng bên phía Đông và đồ nghề sửa xe ở phía Tây, Nam. Theo trình bày, tại đây là nơi anh T1 bị đối tượng xông vào đâm, kiểm tra xung quanh vị trí này không phát hiện dấu vết gì.

+ Sát vị trí đôi giày vải ở vị trí số 1 về phía Nam là vị trí số 2. Đây là nơi để các phụ tùng sửa xe, đồ phụ tùng được để trên các kệ kê thành 05 dãy chạy song song với nhau theo hướng Bắc - Nam từ trước nhà ra sau nhà, giữa các kệ hàng có các khoảng trống tạo lối đi. Tại vị trí các tường phía Đông 2,4m phát hiện có dải chất dịch màu đỏ nâu dạng nhỏ giọt trên nền gạch men của lối đi thứ 2 (tính từ phía Đông) qua kéo dài ra phía sau nhà và thông ra lối đi thứ 3 tạo thành hình chữ U. Điểm kết thúc của dải chất dịch màu đỏ nâu tại vị trí tiếp giáp giữa nơi sửa xe và nơi để phụ tùng. Dải chất dịch dài 19,5m. Khoảng trống giữa các kệ hàng là 0,82m.

+ Tại vị trí lối thông giữa lối đi thứ 2 sang lối đi thứ 3, trên nền gạch men phát hiện có 01 đôi dép nhựa tổ ong màu xanh hiệu “Nhật Minh” cách tường phía nam 0,6m, cách mép tường phía Đông của lối thông 0,23m, chiếc thứ nhất và chiếc thứ 2 cách nhau 0,7m. Tại vị trí góc phía Tây Nam của khu vực sửa xe trên tường có 01 chiếc camera chia ra khu sửa xe, tại vị trí trên vách tường phía trên của vị trí tiếp giáp giữa khu vực sửa xe và khu vực kệ để hàng có 02 chiếc camera chia vào khu kệ để hàng và 01 đầu ghi camera. Trong đó, có 01 camera còn hoạt động, đầu camera còn hoạt động.

- Hiện trường thứ 2 là tại nhà chị Phan Thị Kim O: Nhà xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền đóng gạch men và tráng xi măng. Nhà quay về hướng Tây; phía Nam có hàng rào lưới B40 bao quanh và có đường bê tông, đường bê tông trước nhà rộng 4,1m, đối diện nhà là quán cà phê “Nội Gadern”, có cửa cổng bằng khung ống kim loại lồng lưới

B40; loại cửa hai cánh mở vào trong nhà, trước nhà có khoảng sân lát gạch Bát T7, nhà có 02 cửa ra vào, cửa chính và cửa gỗ 04 cánh, mở ra ngoài. Cửa hông là cửa kéo, tại phòng bên hông nhà có lối thông ra phía sau nhà bếp. Giữa nhà bếp có 01 cửa gỗ, loại cửa cánh mở ra ngoài, cửa có kích thước (0,8x1,95m), trên tay nắm cửa bằng kim loại, cách nền bếp 1,0(m) dính chất dịch màu đỏ nâu đã khô, cửa thông với khu rửa phía sau. Khu rửa phía sau có nền xi măng, rộng (6,25x5,25m) - vị trí số 04. Tại vị trí cánh cửa gỗ 1,75m, cách vách phía Bắc 1,8m, trên nền xi măng phát hiện có 01 chất dịch màu đỏ nâu dạng đọng trên diện (3x3cm). Nền xi măng thấp hơn nền bếp 27cm.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) đôi giày vải nhãn hiệu ASIA, màu: xanh đen, S1: 43, thu tại hiện trường (vị trí số 1); 01 (một) đôi dép nhựa tổ ong, màu xanh, nhãn hiệu "Nhật Minh 999". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N xử lý tiêu hủy do các đồ vật trên không còn giá trị truy nguyên.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu: đen - xanh, biển kiểm soát: 85V5-0698, số máy: JC43E-0808404; Số khung: RLHJC4307AY007478 và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: OPPO A57, số IMEL1: 867950064957713; số: 867950064957707, có Sim số: 0918721398 là của bị cáo T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trả lại cho bà Phan Thị Diễm P (vợ T), do T đang bị tạm giam.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: VIVO, màu: xanh, kiểu máy: V2134; số IMEL1: 861746053476905; số IMEL2: 861746053476913 là của Nguyễn Trường T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trả cho bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột T1).

- 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 2,5cm, cán dao bằng nhựa màu xám bạc dài 12cm, nơi rộng nhất 2,5cm, được chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận bảo quản.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại (bà Nguyễn Thị T2) yêu cầu khắc phục, bồi thường một phần hậu quả do hành vi của T gây ra với tổng số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), bao gồm: Chi phí mai táng số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và tổn thất về mặt tinh thần số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Y (vợ cũ của bị hại Nguyễn Trường T1) là người đại diện hợp pháp của 02 đứa con chung với T1 yêu cầu hàng tháng phải chu cấp cho các con mỗi người 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Bị cáo T đồng ý với các yêu cầu bồi thường, đã tác động gia đình bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại, số tiền còn lại sẽ được gia đình và T bồi thường sau.

* Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 10 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố: bị cáo Trần Phạm T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo giống nội dung cáo trạng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận:*

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất côn đồ, hung hãn, manh động, quyết liệt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù, xử phạt hành chính.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đầu thú; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; ông nội của bị cáo có công cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: bị cáo Trần Phạm T phạm tội “Giết người”

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 19 – 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại các khoản chi phí mai táng hợp lý và số tiền tổn thất về mặt tinh thần còn lại 100.000.000 đồng, ngoài ra hàng tháng chu cấp cho 02 con ruột của bị hại Nguyễn Trường T1 là cháu Nguyễn Trường Thu D1, sinh 29/9/2015; Nguyễn Trường Thu D sinh 23/11/2012 mỗi cháu 1.000.000đ/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi (đại diện hợp pháp của 02 cháu là bà Nguyễn Thị Y đại diện nhận số tiền trên) theo như thỏa thuận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 2,5cm, cán dao bằng nhựa màu xám bạc dài 12cm, nơi rộng nhất 2,5cm tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng.

- *Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hứa Thanh K trình bày ý kiến:*

Các cơ quan tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường được 70 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 19 năm tù để bị cáo sớm trở về gia đình.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:* đề nghị xem xét đúng người, đúng tội.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt bà Nguyễn Thị T2, bà Lê Thị T4 và ông Kiều Thành C dù đã được triệu tập hợp lệ.

Xét thấy: sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Phạm T đã khai nhận hành vi phạm tội giống nội dung cáo trạng. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ, nhận thấy là phù hợp, có đủ căn cứ để xác định:

Do ghen tuông, nghi ngờ vợ mình có mối quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Trường T1. Sau khi nhậu xong, Trần Phạm T mang theo 01 cây dao đi tìm anh T1. T chạy xe máy tới trước tiệm S2, thấy anh T1 đang đứng trong tiệm, T vừa chạy vừa rút dao xông tới đâm liên tiếp nhiều nhát vào phía trước ngực T1. Mặc dù T1 đã bỏ chạy nhưng T vẫn tiếp tục cầm dao truy đuổi. Được mọi người can ngăn nên T mới dừng lại. Hậu quả: T đã đâm trúng một nhát vào ngực trái của T1 thấu vào lồng ngực, đứt xương sườn, thủng bao màng tim làm anh T1 chết vì S mất máu cấp, trụy tim mạch, suy hô hấp cấp.

[3] Chỉ vì ghen tuông vô cớ, bị cáo Trần Phạm T có hành vi cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp nhiều nhát vào người anh Nguyễn Trường T1 nhằm tước đoạt tính mạng của anh T1.

Theo Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trường hợp này bị cáo phạm tội “Có tính chất côn đồ”;

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Có tính chất côn đồ”;

Việc Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Phạm T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo phải đánh giá là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Do đã áp dụng tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung của tội “Giết người” nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nữa.

Tuy nhiên, bị cáo Trần Phạm T là người có nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, sau khi chấp hành xong hình phạt vẫn không sửa đổi, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư nên cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình bồi thường một phần thiệt hại dân sự cho gia đình bị hại Nguyễn Trường T1; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Ông nội của bị cáo là người có công với đất nước; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Trường T1 chết là hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo Trần Phạm T gây ra nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho gia đình anh T1.

[7.1] Quá trình điều tra, tại biên bản ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự lập ngày 09/5/2024 (BL 187), biên bản hỏi cung ngày 20/5/2024 (BL 185) giữa đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình bị cáo, bị cáo T đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại dân sự. Tại phiên tòa, các bên không có thay đổi nào khác. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo Trần Phạm T phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí hợp lý sau:

- Chi phí mai táng: 70.000.000đ;
- Tổn thất tinh thần: 100.000.000đ.

Tổng cộng là: 170.000.000đ.

Bị cáo Trần Phạm T đã bồi thường cho gia đình bị hại 70.000.000đ. Buộc Trần Phạm T tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Trường T1 100.000.000đ.

- Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho chị Nguyễn Thị Y (đã ly hôn ngày 30/9/2023 – BL 190) nuôi 02 con chung của bị hại Nguyễn Trường T1 là: Nguyễn Trường Thu D1, sinh ngày 29/9/2015; Nguyễn Trường Thu D, sinh ngày 23/11/2012 mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi đủ 18 tuổi;

[7.2] Đối với con chung giữa Nguyễn Trường T1 và chị Nguyễn Thị T2 là Nguyễn Hữu T3, sinh ngày 7/9/2009.

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2012/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận thì cháu Nguyễn Hữu T3 được giao cho chị Nguyễn Thị T2 trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Trường T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập chị Nguyễn Thị T2 đến làm việc nhưng chị Thanh vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu (Biên bản xác minh lập ngày 22/5/2024 – BL 199). Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh vắng mặt nên không ghi nhận được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Hữu T3 có mặt tại phiên tòa, xác nhận: khi còn sống, anh Nguyễn Trường T1 không cấp dưỡng nuôi cháu T3.

Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con (Cháu Nguyễn Hữu T3) trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó xử lý:

- Tiêu hủy: 01 (một) đôi giày vải nhãn hiệu ASIA, màu: xanh đen, S1: 43, thu tại hiện trường; 01 (một) đôi dép nhựa tổ ong, màu xanh, nhãn hiệu “Nhật Minh 999”.

- Trả lại cho bà Phan Thị Diễm P (vợ T) do T đang bị tạm giam: 01 (một) xe máy nhãn hiệu: Wave, màu: đen - xanh, biển kiểm soát: 85V5- 0698, số máy: JC43E-0808404; Số khung: RLHJC4307AY007478 và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: OPPO A57, số IMEL1: 867950064957713; số: 867950064957707, có Sim số: 0918721398 của Trần Phạm T;

- Trả cho bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột T1): 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu: VIVO, màu: xanh, kiểu máy: V2134; số IMEL1: 861746053476905; số IMEL2: 861746053476913 của Nguyễn Trường T1.

Việc tiêu hủy, trả lại các đồ vật trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét xử lý nữa.

[8.2] Đối với: 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, nơi rộng

nhất 2,5cm, cán dao bằng nhựa màu xám bạc dài 12cm, nơi rộng nhất 2,5cm. Đây là công cụ phạm tội của bị cáo Trần Phạm T, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Phạm T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và do đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại dân sự trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Phạm T phạm tội “Giết người”.
- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo Trần Phạm T 19 (Mười chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 24/3/2024.
- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.
- Bị cáo Trần Phạm T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại Nguyễn Trường T1 (do đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thanh n) 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);
- Bị cáo Trần Phạm T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chưa thành niên của bị hại (do chị Nguyễn Thị Y nhận) là: Nguyễn Trường Thu D1, sinh ngày 29/9/2015; Nguyễn Trường Thu D, sinh ngày 23/11/2012 mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đồng, kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 2,5cm, cán dao bằng nhựa màu xám bạc dài 12cm, nơi rộng nhất 2,5cm; được đựng trong 01 (một) gói niêm phong bằng túi giấy, có chữ ký xác nhận của Điều tra viên Phạm Văn V và Nguyễn Cảnh B1 – cán bộ giám định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh,

- Về án phí: Bị cáo Trần Phạm T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07 - 8 - 2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Thị T2) vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27; VP CSĐT;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách